

# SUBUD

TRONG TẬP NÀY:

**Đặng-Phác dịch :**

- BAPAK TẠI ÂU-CHÂU  
VIENNA — SONNLEITEN-  
MUNICH

**Bà NG. V. C. dịch :**

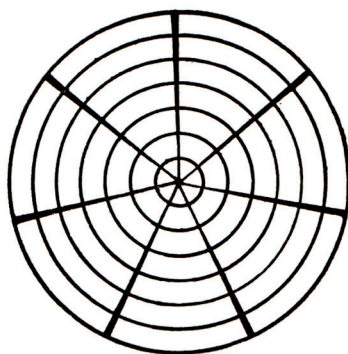
- MỘT LÁ THƯ TỪ  
TJILANDAK

**Đặng-Phác dịch :**

- KHÔNG GIẢNG DẠY  
NHƯNG HỌC TẬP

**Bà SRIGATI dịch :**

- VÀI CÂU HỎI VỀ SUBUD



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN  
VÀ DỰ-BỊ HỘI-VIÊN HỘI  
**SUBUD VIỆT - NAM**

*Số Đặc-biệt*

THÁNG 6 NĂM 1965 (III)

\*\*\*

*Hoàng Nam & Murwani lãng*

*gn* 4.2011

# SUBUD

THÁNG 6 - 1965 (III)



*Số Đặc-biệt*

**BAPAK MUHAMMAD SUBUH**



Số Tập-San này phát-hành để kỷ-niệm ngày sinh nhật năm 64 của Bapak (22-6 1965)

# BAPAK TẠI ÂU - CHÂU

ĐẶNG - PHÁC dịch

(tiếp theo)



## VIENNA và SONNLEITEN

... NGÀY thứ hai, 27 tháng 7, là ngày chờ đợi; chúng tôi đã khởi-hành từ Sonnleiten đến Vienna — mất hai giờ đồng hồ — để ra phi-trường đón Bapak. Lúc bấy giờ vào khoảng quá trưa; trời thật là nóng, nhưng, đầy kính-cản, tất cả bọn đều mặc quần áo rất là trang-trọng; ai nấy đều phô bày những gì tốt đẹp nhất của mình và trông khác hẳn ngày thường. Các ông thì mặc bộ đồ lớn và đeo ca-vát lịch-sự, các bà thì mang bít-tắt (vớ). Ông tá-diễn ở Sonnleiten làm cho ra vẻ không nóng bức trong bộ đồ lớn đầy đặn, có nếp thẳng băng, bên trong lại còn mặc lót thêm cái áo gi-lê, và trên đầu đội mũ. Bà tá-diễn mặc một cái áo mà chính tay bà đã cắt và vừa mới may xong buổi sáng.

Các hành-khách ở tàu bay bước xuống, tại phía đằng xa. Một tiếng xì-xào: «Bapak» được thốt ra từ trái tim của gần bốn mươi người đang đứng chờ.

Bapak yên-tĩnh đi tới, bắt tay vài người, cười, vẫy, gật đầu chào, và đi ra khỏi phi-trường, không ai để ý, trừ một số người biết rằng đây là một hiền-cố quan-trọng cho nước Áo. Chúng tôi đi theo vào thành phố Vienna chừng ba mươi phút sau. Nhóm « nhà quê » (1) lại tụ họp

(1) Tức là nhóm Subud Sonnleiten, ở nhà quê, cách xa kinh-đô-Vienne chừng 80 cây số.

một lần nữa ở trên vỉa hè, cách nhà của ông bà Kremlicka vài thước (1). Lại một lần nữa chúng tôi cảm động nhận thấy thật-tại này: tất cả mọi người đều có mặt tại đây, tất cả những người rất quen thuộc đối với tôi, thế mà hôm nay trông thật là khác lạ. Chúng tôi giải-tán sau khi được biết tối ngày hôm sau Bapak sẽ đến tại những buổi Latihan ở Webgasse.

Nhóm SUBUD tại Vienna họp ở trong một hầm nhà, tại Webgasse. Ở đây được cải tiện là những tiếng ồn ào không lọt ra ngoài. Hầm này được dọn sạch sẽ, quét sơn, treo màn và thắp đèn sáng. Không-khí bên trong nóng bức, chúng tôi chen-chúc, kẻ ngồi người đứng, yên-ổn đợi chờ. Bapak đến, gật đầu chào; chúng tôi tức-thời chia nhau để làm Latihan. Phòng các phụ-nữ đầy chật ních, không còn không-khí để thở; Latihan mạnh. Sau khi làm Latihan xong, chúng tôi sang phòng lớn để nghe Bapak nói chuyện. Tôi không nhớ được mấy tí những gì mà Bapak đã nói. Vả lại việc dịch ra hai thứ tiếng (qua tiếng Anh rồi sang tiếng Đức) lẽ tất nhiên làm mất đi nhiều. Bapak có một cách nói êm-ấm và linh-động đặc biệt mà không ai có thể thông-dịch được; cả cách vui pha trò của Bapak cũng vậy.

Vào buổi tối thứ tư, Bapak làm trắc-nghiệm với chúng tôi. Đây là một kinh-nghiệm sống-động làm thức-tỉnh người ta mà tôi không thể nào diễn-tả nổi. Tôi rất vui mừng đã có mặt tại buổi trắc-nghiệm ấy.

Vào sáng thứ năm có một buổi hội-họp của các phụ-tá nước Áo mà tôi đã được phép tham-dự. Có hai điểm trong câu chuyện của Bapak đã ghi sâu trong trí-óc tôi Một là sự cần-thiết làm việc với tinh-cách đoàn-thể, mỗi tháng gặp nhau một hoặc hai lần, cả bên nam với bên nữ, để bàn tính các công việc và cùng nhau hoạt-động cho các dự-trù tương-lai.

---

(1) Nhà của ông bà Kremlicka, hội-viên Subud, là nơi mà Bapak lưu-trú trong khi ở Vienna.

Hai là chăm nom săn-sóc đến các hội-viên : nếu sau một năm ở trong SUBUD mà có những người không cảm nhận thấy gì thì các phụ-tá sẽ tập với họ để họ có thể nhận được đôi chút chứng-nghiệm, nếu Thiêng-Liêng muốn.

Buổi chiều thứ năm chúng tôi khởi-hành đi Sonnleiten. Có tôi sáu chục người từ Vienna tới đây ; ấy là các hội-viên Subud từ các nước Mỹ, Chile, Pháp, Đức và Anh đến. Bapak tới nơi, yên-tĩnh vào nhà khách và hỏi xin một chén nước trà : thế là nhà khách Sonnleiten (mới xây cất và hoàn-thành) đã nhận được ân-huệ của Bapak. Làm Latihan xong, nghe Bapak nói chuyện. Câu chuyện hình như có tính-cách đặc-biệt riêng cho nhóm SUBUD nhà quê này. Chúng tôi chen-chúc trong cái phòng mới, mỗi người đều co chân cho thật gọn để chiếm rất ít chỗ thôi. Khi Bapak sắp lên xe ra về thì bà Keiblinger (bà chủ nhà) vội đưa trình Bapak quyền sở vàng của nhà khách, Bapak mỉm cười, đặt quyền sở trên mui xe và viết mấy chữ chúc mừng, dưới ánh sáng của một ngọn đèn pin.



### Trọng-tâm của vấn-đề

Lẽ tất nhiên, cuộc viếng thăm của Bapak đã để lại một cảm-giác thâm sâu. Thật tình mà nói, tất cả mọi thứ đều đã khác hẳn những gì mà chúng tôi mong đợi trước kia. Mỗi đến hôm nay, trong khi nói chuyện với một người bạn, tôi mới có ý-nghĩ đem so-sánh cuộc viếng thăm ấy với một cái gì. Cuộc viếng thăm của Bapak cũng giống như khi người ta uống thuốc chữa bệnh. Lúc ban đầu mọi thứ đều bị quấy lộn lên và người ta cảm thấy lạ-lùng. Nhưng bây giờ, sau biến-cố ấy vài tuần-lễ, người ta nhận thấy hiệu-quả của sự trị bệnh. Mọi thứ đều trở nên sáng-sủa hơn, êm-dịu hơn, một sự yên tĩnh lớn lao đã rủ xuông, và người ta trông thấy rõ-ràng là những gì đã xảy đến đều tốt, thật, và cần-thiết cho chúng ta, và không còn gì khác hơn cho chúng ta là việc tiếp-tục làm Latihan và

quy-thuận. Những gì mà trước kia chúng ta hiểu biết bằng trí óc nay đã trở thành kinh-nghiệm của chúng ta. Thiêng-Liêng giúp chúng ta để không vấp ngã ở giữa đường.

Trong khi Bapak ở đây, Bapak đã tỏ ra vui mừng trông thấy SUBUD được vun trồng ở nơi này, xa các đô-thị lớn : đó là bằng-chứng của ân-huệ mà Thiêng-Liêng ban cho chúng tôi. Trong suốt thời-gian mà chúng tôi còn chân-thành làm Latihan thì chúng tôi sẽ còn xứng đáng được hưởng ân-huệ ấy. Cũng vì thế mà ân-huệ ấy đã đến với chúng tôi và tôi nhận thấy rằng đây mới là trọng-tâm của vấn-đề. Nếu Thiêng-Liêng ban Ân-huệ mà kêu gọi tôi thì tôi sẽ phải theo tiếng gọi của Thiêng-Liêng. Chắc-chắn sẽ là một tai-họa lớn cho chúng ta nếu chúng ta không thực-hành cái gì mà Thiêng-Liêng đã bảo chúng ta làm và nếu chúng ta không thực-hiện cái gì mà Thiêng-Liêng đã ban cho chúng ta ở trong SUBUD.

LISL KEIBLIN

(Trích trong một bức thư)



### Các anh, chị em có thể cười được không ?

Quan-sát hoặc xét đoán các anh chị em khác trong khi họ làm trắc-nghiệm không phải là một hành-động SUBUD và cũng không phải là một cử-chỉ huynh-đệ. Tuy nhiên, đối với tấm thân bé nhỏ của tôi, tôi thấy cần trình bày một chứng-nghiệm thâm sâu mà tôi đã nhận được — ấy là sự khác-biệt giữa trạng-thái *sống dễ dàng* và trạng-thái *thanh-thoát thật-sự*. Đối với trạng-thái trên, tôi có thể tránh giữ được phần nào. Vì trước đây ba năm, Asikin, với lời nói đặc-biệt của anh, đã nhắc-nhở tôi :

« Anh nghĩ ngợi quá nhiều !

Đừng bám lấy cái quá-khứ ! »

Tuy nhiên lần này, lúc Bapak hỏi : « Anh có thể cười được không ? » thì tảng nước đá đã bùng nổ (hoặc bấy giờ tôi mới nhận thức được rằng nó đã bùng nổ), và tôi sẽ không bao giờ quên cái cười mà lúc ấy tôi đã nhận được : cái cười sung-

sương, không thể nào ngăn cản nổi, cái cười đã lôi kéo ra hết những rác rưởi, bần thiêu nó ngăn cách tôi với tuổi trẻ hồi nguyên-thủy, ngăn cách tôi với con đường tiến tới Thiêng-Liêng và đích Bất-Diệt.

**BÁC-SĨ E. B.**



## **MUNICH**

### **Bapak cảm thấy như ở nhà**

Bapak đã tới Vienna ; Munich-Planegg là chặng hành-trình kế-tiếp, thế mà ở đây chúng tôi hãy còn biết bao nhiêu việc phải làm để có thể đón tiếp Bapak được trang-trọng. Một điện-tín tới nơi. Bapak và các vị tháp-tùng sẽ đến sớm hơn ba ngày, vào giữa trưa hôm mồng một tháng 8. Một niềm vui mừng rất lớn và không một chút gì sợ hãi. Chúng tôi thiếu một người giúp việc quan trọng : anh Reinhart đang quay phim ở Vienna. Nhưng các anh chị Lawrence Fryer và Carré có mặt tại đây; thế rồi bỗng dừng các công việc tiến-hành một cách mau lẹ. Cái nhà trống ở bên cạnh được sơn quét lại hoàn-toàn và sắp đặt ngăn nắp; một khoảng vườn có cây cối được sửa sang làm chỗ để xe; những bồn hoa được bón xới và trồng thêm hoa.

Bapak đến và tươi cười đi qua cái cổng lớn có những cây nho leo ngang. Bapak đã ở đây hai lần rồi; khi Bapak bước một mình vào trong vườn, Bapak dừng lại trước cây hạt rẻ cao lớn và ngược mắt nhìn cái nhà : ấy là lúc sung-sướng nhận ra cảnh cũ, lúc cảm thấy trở lại nhà xưa. Mariani, chị hội-viên Ấn-Đô mến yêu của chúng tôi, đã giúp sửa-soạn bữa cơm đón mừng Bapak, bởi vậy trái tim của mọi người đều rộn-ràng đập mạnh nhưng không một chút lo lắng. Anh Wolfgang chưa được gặp Bapak bao giờ; bỗng dưng anh có ý-nghĩ là Trung-tâm Tinh-thần bây giờ là ở đây và trong suốt mấy ngày



nơi đây là trung-tâm diêm của thế-giới. Tất cả mọi thứ, trước kia hình như không thể nào hiểu được, nay đều rằm-rắp sắp-xếp vào đúng chỗ của nó.

Tôi được phép lưu-trú tại trong nhà, nhưng lâu dần tôi cảm thấy tôi không cần phải nói gì với Bapak. Rất sung-sướng tôi đi ngủ và rất sung-sướng tôi thức dậy, và trong trọn những ngày ấy tôi chỉ nói: «Kính chào Bapak» vào mỗi buổi sáng và buổi tối mà thôi. Vào những ban khuya, sau buổi nói chuyện, hoặc Latihan hoặc trác-nghiệm, Bapak trở về nhà và xem television (vô-tuyến truyền hình) cho đến mười một giờ rưỡi. Bapak rất sung-sướng khi nào trông thấy đã có một người ngồi ở trong phòng khách rồi. Thường thường chị Mariani là người bạo nhất. Chị nói: «Tôi đã đi những 8.000 cây số để tới đây gặp Bapak cơ mà!». Và khi nào đã có một người ngồi rồi thì nhiều người khác cũng ngồi theo,

Trong một dịp như thế, Bapak bỗng nghe thấy tiếng đàn Nam-Dương ở gần bên. Đây là anh Kamal-Uddin đang cho quay một băng ghi-âm một bản tuồng Wajang. Chính Bapak đích thân đứng dậy đi tìm Kalmal-Uddin và đem cả máy ghi âm trở về. Trong lúc ấy chương-trình television vẫn cứ tiếp-tục. Mọi người — trong đó có cả tôi — bắt đầu ngả đầu xuống nghe. Bapak cười và bảo: «Không, không! cứ việc vừa nhìn và vừa nghe» Nhưng việc này chẳng phải là dễ, một lúc sau, khi chương-trình television hết rồi, Bapak giáng cho chúng tôi nghe về tuồng Wajang, một thứ tuồng chỉ có một người làm việc từ chín giờ tối cho đến sáu giờ sáng. Người này làm hoạt-động những con búp-bê, hát những bài hát và làm đủ mọi thứ tiếng cần-thiết cho vở tuồng. Bapak rất vui vẻ và truyền-cảm sự vui-vẻ ấy cho mọi người; tất cả chúng tôi chỉ là một gia-đình lớn. Người nào cũng tháo bỏ giày, cả Bapak nữa, vì trời nóng lắm. Cũng buổi tối hôm ấy, Bapak nói chuyện với chúng tôi về những cuộc di-dân đầu tiên trong hồi cổ-xưa ở trên trái đất, về những giống người đã dần dần di-dân đến ở Indonesia và về một số những di-tích cổ ở dưới

đáy bể Méditerranée khi xưa là một cõi đất liền. Rất tiếc là những câu chuyện này không được ghi-âm, và thường thường những gì mà người ta chỉ ghi ở trong đầu óc thời thì chẳng nhớ được lâu.

\*

### Thỏa-mãn trong tâm

Tôi chỉ có thời-giờ để được ở gần Bapak có bốn ngày trong khi Bapak viếng thăm Planegg thôi. Thời-gian ấy quả là ít ỏi, nhưng đã thật là đầy những thỏa mãn và đầy ý-nghĩa cho tôi bằng biết bao nhiêu năm tháng hồi xưa, trước khi tôi được ân-huệ biết SUBUD. Sự gặp-gỡ với những người từ nhiều phương xa lạ tới đây thật quả là quý giá, vì ai ai cũng nhận thấy và cảm thấy rằng tuy có những khác-biệt tự-nhiên về cá-nhân, nhưng tất cả chúng ta đều có một sợi giây chuyền kết hợp chúng ta lại với nhau: ấy là tinh huynh-đệ tâm-linh trong Subud.

\*

### Một ngày rảnh rỗi

Ban đêm. Lối đi giữa hai cái vườn tiếp giáp nhau được soi sáng bằng những ngọn đèn cây. Bên trong một cái vườn có những người ngồi hát trong một căn nhà nhỏ; đây là những người ngoại-quốc và người Đức, già có, trẻ có, và có cả mấy đứa bé con mắt sáng ngời. Họ dựa lưng vào tường và ngồi xuống đất, làm thành những vòng tròn nhỏ dần. Một bà Hòa-Lan, biết nhiều bài hát địa-phương, lên giọng ca trong một lúc, rồi đến lượt người các xứ khác góp phần, và cũng có cả vài nhóm cùng nhau đồng ca nữa. Trong buổi đầy âm-áp nhẹ nhàng, tiếng cười vui vẻ nổ lên như pháo.

Thỉnh thoảng có người đi ngang qua ở phía ngoài vườn; bóng họ thoáng hiện ra khỏi đám tối rồi lại biến vào trong đám tối. Ở trong cái vườn bên kia, một số người đứng chung quanh đám lửa trại — tại đây, lúc ban chiều, người ta đã nướng

những xúc-xích (rồi) dễ nhậu. Những người ấy nói chuyện nhỏ với nhau, thỉnh thoảng người này hoặc người khác thông thả đảo những hòn than lên cho lửa bốc cháy.

Nhìn qua bãi cỏ, đằng sau cái cửa sổ rộng và sáng choang, thấy Bapak đang ngồi xem television với vài người.

\*

### Niềm an-ùi

Tôi đã định không dự vào buổi trắc-nghiệm chung. Tôi sợ rằng tôi sẽ không có phản-ứng gì và nếu việc ấy sẽ xảy ra thì là một điều kinh-khủng cho tôi. Nhưng sự việc đã quay ra thế khác. Vào buổi tối, một nhóm sáu hoặc tám phụ-nữ đang đứng sẵn sàng để chờ làm trắc-nghiệm. Bapak bèn hỏi trong đám ấy có người nào có thai không. Thì quả thật có một người mang thai. Các bạn hữu đẩy tôi ra để điền vào chỗ trống. Tôi nhận-thức thấy là Bapak an-ùi tôi ; lúc tôi nhắm mắt lại thì tất cả những người chung quanh tôi không còn nữa, và nội-tâm tôi cảm thấy như là được ấp-ủ trong những bàn tay từ-phụ của Bapak. Tôi cảm thấy là tất cả những sự bực-rọc của tôi, tất cả mọi thứ đều được Bapak biết rõ, bởi vậy mọi lo lắng của tôi đã tiêu tan. Bapak hỏi : « Một người đàn bà tám mươi tuổi đi như thế nào ? » và, sau đấy, : « Một cô con gái mười tám tuổi đi như thế nào ? » Tôi nhận thấy cảm-giác sung-sướng của tôi lúc bấy giờ biến mất và tôi bắt đầu khóc. Thế rồi Bapak nói ở bên trong tâm tôi : khi con tám mươi tuổi con sẽ đi như khi con chỉ mới mười tám. Ôi ! tôi cảm thấy nhẹ-nhàng thanh-thoát biết chừng nào ! Bapak biết rõ nỗi tru-phiền của tôi và Bapak đã an-ùi tôi với sự hy-vọng là một ngày kia tôi sẽ sung-sướng trở lại.

Nhưng các bạn hãy thử tưởng-tượng ! Sau khi trắc-nghiệm, Bapak vẫn ngồi nguyên ở ghế và xem television, còn chúng tôi thì chưa muốn từ-giã Bapak, chúng tôi ngồi xôm ở dưới sàn nhà, chen chúc nhau, có người ngồi cả ở đằng

sau máy television nữa. Thế rồi Bapak bắt đầu nói. Tôi giật mình — y như là Bapak nói thẳng với tôi vậy. Một người bạn nhìn qua sang phía tôi như có ý bảo : «Này, chị hãy nghe, Bapak nói cho chị đấy !» Thế rồi tôi ngả đầu vào hai đầu gối và để hết tâm trí nghe. Ở bên ngoài là đêm tối, và ở bên trong thì Bapak đã biến cái buồng Latihan, trong đó chúng tôi ngồi xồm chật chội và thở không khí nóng bức, thành một nơi hoàn-toàn yên-tĩnh và chúng tôi đã được nâng lên cao khỏi những ưu-phiền lo lắng của thế-gian. Riêng đối với tôi thì là một sự an-ủi hoàn-toàn, một sự giúp đỡ và một tình thương mà không ai có thể tưởng-tượng được. Chẳng khác gì khi một người mẹ ngồi bên giường đưa con đau và nói với nó... Trong đầu tôi nghĩ: Bapak đang nói chuyện với người, Bapak hiểu người, Bapak đang an-ủi người. Bapak đang nói tất cả những gì có thể nói được cho một người đang sầu-khổ nghe.

Buổi tối hôm ấy Bapak nói một cách ám-thị để chúng tôi hiểu rằng chúng tôi biết rất ít về đau-khổ cũng như chúng tôi biết rất ít về tình yêu giữa nam và nữ. Bapak nói rằng sự đau-khổ phải đến trước rồi hạnh-phúc thật sự mới có thể thực-hiện được. Bapak bảo rằng chính Bapak cũng đã có những sầu-khổ và Bapak đã nhận chịu những sự ấy ; và Bapak nhắc đến đức Jésus Christ.

Vài ngày sau, một niềm vui mừng tràn ngập tôi khi tôi nghe nói có một bà hội-viên, đang đau-khổ khóc thương con gái, cũng đã nhận được an-ủi như tôi. Cũng như tôi, bà ấy đã chứng-nghiệm được sự an-ủi như một thực-tại cảm nhận được ở trong thân-thể và đặc-biệt riêng cho bà.

Vào buổi tối cuối cùng, tất cả chúng tôi đều điếu qua trước mặt Bapak ; Bapak đưa tay bắt tay mỗi người với một nụ cười nhẹ nhàng thanh-thoát. Nhưng Bapak không nhìn thẳng vào một người nào. Tại sao thế? Tôi tin tưởng rằng là tại Bapak làm tất cả những gì có thể làm được để giúp chúng ta đừng rơi vào sự tôn-thờ cá-nhân Bapak, và như thế cốt để làm lợi-ích cho chúng ta.

(còn tiếp)

**D. P. dịch**

# MỘT LÁ THƯ TỪ TJILANDAK

(Trích trong Subud Journal)

Bà N.V.C. dịch

*Bộ biên-tập tờ Subud Journal Anh-Quốc đã viết thư cho Văn-phòng Subud ở Djakarta thỉnh-cầu viết về ý-nghĩa và mục-đích của Trung-Tâm Tinh-Thần ở Tjilandak. Bài này đã được các nhân-viên ở Văn-phòng gọi là «một cố-gắng để nói sơ lược về đề-tài đó». Chúng tôi đề-nghị bài này nên được đọc đi đọc lại nhiều lần.*



## Một lá thư từ Tjilandak

— Các bạn đã ủy cho tôi một nhiệm-vụ khó-khẩn vì nó liên-quan tới những sự việc ngoài địa-hạt của tâm, trí và vi vậy không thể miêu-tả bằng lời nói hay ý-nghĩ được. Vì vậy, người viết bài này, thay mặt toàn-thể Văn-phòng, mong rằng các bạn sẽ tha thứ cho những thiếu sót. Kỳ-ông thể có lời nói nào có thể diễn-đạt hết thực-tại và ý-nghĩa của Trung-Tâm Tinh-Thần ở Tjilandak.

### ĐỊA-ĐIỂM

Có nhẽ miêu-tả qua về địa-thể, các bạn sẽ có một hình ảnh rõ hơn về chính nơi đó và sẽ giúp các bạn một đôi chút trong sự hiểu những gì viết ở sau.

Các bạn đến Djakarta, kinh-đô của nước Cộng-Hòa Nam-Dương, hoặc bằng đường hàng-không hoặc bằng đường thủy. Nếu các bạn tới bằng đường thủy, các bạn lên bộ ở Tandjong Priok, hải-cảng của Djakarta ở vào khoảng năm dặm về phía Đông-Bắc thành phố. Nếu các bạn tới bằng đường hàng không, các bạn sẽ xuống máy bay ở Kemajoran, phi-trường hiện-thời ở Djakarta. Nếu các bạn cho Văn-Phòng biết giờ các bạn tới, chúng tôi sẽ đem xe đi đón các bạn, nếu không thì bất cứ

người tài-xế taxi nào cũng sẽ chở các bạn tới Kebajoran, một vùng phụ-cận mới của thành phố ở vào khoảng 10 cây số về phía Nam Djakarta. Chúng tôi đề-nghị các bạn nên tập cho quen với chữ Kebajoran này, vì nếu tình cờ các bạn có dịp may tới thăm Trung-Tâm của chúng tôi, các bạn sẽ không thấy xa lạ nữa.

Khi các bạn tới Kebajoran, các bạn bảo người tài xế chở tới Pasar Blok A. Đây là một cái chợ nhỏ kiểu Đông-Phương, ở đó các bạn có thể mua rau, quả và những đồ vật nhỏ dùng trong nhà. Các bạn bảo tài xế tiếp-tục đi về phía Nam, tới bệnh viện Ibu Sukarno, một bệnh viện đã được đặt theo tên của bà Sukarno, vợ của Tổng-Thống Nam-Dương. Nếu các bạn nhìn vào đồng hồ chỉ tốc độ trên bảng xe và thấy từ chợ Pasar Blok A đã đi được 3 cây số rồi thì các bạn sẽ trông thấy ở bên trái có những tòa nhà của Trung-Tâm Tinh-Thần ở Tjilandak. Nếu các bạn nhận thấy những tòa nhà đó, các bạn cảm ngay thấy sự êm đềm, yên lặng, mát mẻ của nơi này, ngay cả sự thanh-tĩnh của nơi đó nữa. Đường xá không có nhiều xe cộ và thành-phố ồn ào đông đúc đã ở xa các bạn.

## CÁC KHÁCH TỚI THĂM

Các khách tới thăm Trung-Tâm Quốc-Tế Tinh-thần ở Tjilandak thì nhiều và khác nhau. Họ từ ở những quốc-gia và thành-thị khác nhau tới đây, thuộc những thành phần khác nhau, có những nếp sống và trình-độ khác nhau trong xã-hội, có tôn-giáo và ngôn-ngữ khác nhau. Ở Tjilandak, tiếng Anh thông-dụng, thỉnh thoảng tiếng Pháp và tiếng Đức cũng nghe thấy nói và đôi khi ngay cả tiếng Phi-Châu nữa.

Như thế, vì các khách tới thăm rất khác biệt nhau nên không lấy gì làm lạ là quan-niệm của họ về Tjilandak cũng khác biệt nhau. Tất cả các người ấy tuy không dụng ý, nhưng đều nhìn mọi vật theo quan-điểm của họ, qua những con

mắt của họ. Phần đông người đánh giá Tjilandak bằng tâm, trí họ. Thí dụ: một nhà triết-học có thể nhìn Tjilandak theo những quan-niệm và tư-tưởng thuộc về triết-lý của họ. Họ có thể mong mỗi rằng: nơi đó là nơi lưu-ngự của những người có bộ mặt nghiêm-trang, đi tìm Chân-Lý. Và có nhẽ những huyền não của các trẻ nhỏ chơi, đùa, cười vui vẻ dường như không thích-hợp với họ. Một bác-sỹ có thể cho rằng Tjilandak tất phải sạch sẽ và vệ-sinh như một bệnh-viện. Ông sẽ lấy làm kinh-dị nếu những phòng tắm và phòng vệ sinh kém sạch sẽ. Thức ăn thì phải làm theo phương-pháp của ông. Một nhà văn có thể tự nói với mình rằng: « Tjilandak là một khung cảnh tuyệt hảo cho bất cứ vấn-đề gì mà tôi có thể viết ra được ». Nhưng ông sẽ thất-vọng nếu sự ấy chẳng được chứng tỏ bằng một tí chút nào như thế.

Một người theo đạo Islam không thể hiểu tại sao một người Anh lại tỏ ra thương yêu những con chó của họ nhiều hơn đối với chính con họ. Và một người Tây-Phương có thể cho là lạ khi thấy ông Brodjo thích ngồi ăn một mình trong phòng của ông. Một phụ-nữ Tây-Phương thấy khó chấp nhận được lời khuyên không nên giao.du một cách tự.do với nam-giới.

Và lại nữa, ví dụ một nhà doanh-thương có thể kết-luận một cách dễ dàng rằng Tjilandak chắc hẳn là một nơi kinh-doanh có lợi nhiều vì những chi-tiêu phí-tồn chắc phải ít. Đối với họ thì vẻ đẹp và sức mạnh — tượng-trung và phát hiện của một mục-đích tốt đẹp, chánh.đáng về tâm-linh, nền tảng của một phong-trào mới — thì lại có thể được coi là một sự phi-lý, không cần-thiết.

Bất cứ cái gì xảy ra không phù-hợp với mong ước, quan-diêm, tư-tưởng v.v... của người ta thì có thể được các khách tới thăm coi như là một sự phung-phí, phiền-phức, lộn-xộn hoặc là một chướng-ngại cho quan-niệm riêng của họ về sự tiến-triển tâm-linh.

Nhưng cảm-giác của các khách tới thăm, dù là bác-sĩ, thi-sĩ

hay nhà doanh-thương, cũng có nhiều điếm giống nhau. Trí óc họ trở nên rộng-rãi hơn một chút, họ chịu nhận nhiều hơn, hiểu biết hơn và khoan dung hơn trong sự đánh giá và phản-ứng đối với Tjilandak. Cảm-giác đã vượt cao hơn trí óc suy-nghĩ. Các khách tới thăm đã nhìn Tjilandak bằng cảm-giác của họ nhiều hơn là bằng những con mắt thường của họ. Họ đã đi sâu vào ý-nghĩa thật sự của Tjilandak hơn là chỉ nhìn vào cái cảnh bề ngoài. Họ cảm thấy vẻ đẹp và sự thanh-tĩnh của nơi đó ngay khi họ tới. Họ càng ngày càng nhận thức thấy một cách đầy đủ sự quan-trọng của Trung-Tâm Tinh-Thần của chúng ta.

Tuy nhiên, nội cảm — hay rasa — cho tới nay vẫn chưa có quyền-lực ở trong họ để đánh giá về Tjilandak. Họ chỉ theo và tiếp nhận. Họ cảm thấy dường như họ đang sống trong một thế-giới khác, hoàn-toàn khác biệt, đẹp hơn và đúng thực hơn cái thế giới này. Tjilandak có thể được miêu-tả như là một hình-thức cao nhất của sự hạnh-phúc và an-lạc. Một số người, ngay cả nếu họ không ở đây mà còn ở tận xa xôi, cũng có thể nhận ra được sự thật về Tjilandak rồi.

Bài này viết ra không phải để làm lợi ích cho linh-hồn hay «djiwa». Linh-hồn, trong sự cao cả của nó, có thể bao quát được toàn thể ý-nghĩa và mục-đích thực sự của Tjilandak là Trung-Tâm Tinh-Thần Quốc-Tế của SUBUD; bởi vậy, đối với linh-hồn không có những câu hỏi : cái gì, ở đâu, khi nào, thế nào, tại sao và ai.

## MỘT VÀI CHỨNG-NGHIỆM VỀ TJILANDAK

Kể lại vài chứng-nghiệm đã xảy ra ở ngoài tầm của trí óc có lẽ cũng có ích. Những chứng-nghiệm đó có thể hiển cho độc giả một cảm-giác rõ-ràng hơn hay có thể chiếu một nhãn-quang vào những bí-mật ở bên kia.

Ông Prio Hartono, là người thích làm Latihan về nửa đêm



và thường hay ở trong phòng Latihan về ban đêm, một tối kia đã thấy một hiện-ảnh. Ông nói ông đã trông thấy hồi trước khi Bapak mua mảnh đất này, Tjilandak là nơi cư-trú của mười hai con ma cao như những cây dừa. Hồi bấy giờ dân sự chung quanh đây không thích Tjilandak và chỉ có một ít người ở mà thôi. Mặc dầu Cảnh-sát đã tận lực cố gắng mà nơi này vẫn không được an ninh. Nhưng sau khi Bapak đã quyết định xây một trung-tâm Subud ở đây và mảnh đất ấy đã được mua rồi thì mười hai con ma đó đã rời xa về phía Đông. Từ đó, chỗ đất này đã trở nên nổi tiếng và quan trọng, và nhiều người đã đổ xô tới mua đất để xây cất nhà. Mới đây Hội-đồng Đô-Thành Djakarta đã quyết-định mở rộng thành-phố về hướng này và đã coi Trung-Tâm Tinh-Thần của chúng ta như là trung-tâm của một khu ngoại-ô tương lai.

Chính người viết bài này cũng đã có một chứng nghiệm khác thường, trong một buổi làm Latihan một mình về đêm ở trong phòng Latihan. Người ấy thấy chính mình đứng ở giữa một đám người mà thân thể trông như trong suốt. Người ấy chưa từng gặp họ bao giờ nhưng cũng chào hỏi họ như anh em cùng nhau sùng bái Thiêng-Liêng.

Ông Mas Sudarto thường trông thấy Bapak trong phòng Latihan, ngay cả khi Bapak không có ở Tjilandak, Ông cũng trông thấy những sinh-vật hình dáng như người, nhưng cao lớn hơn, bằng chất ê-te (ether), thủy-tinh và các ánh sáng. Theo như Bapak nói thì họ không phải là người ở thế gian này.

**Bapak là trọng-tâm của mọi hoạt-động.**

Bapak là nguồn gốc do đó chúng ta nhận được sự dẫn dắt trong con đường ngoắt-ngoéo của thế giới tâm linh. Bapak là ngọn đuốc soi sáng chúng ta trong đêm tối. Bapak là một nơi trong đó chúng ta tìm thấy sự an-ủi. Bapak là cái cây mà những lá cho ta bóng mát để tránh khỏi sức nóng của mặt trời và che chở chúng ta khỏi cơn mưa bão.

## THANH LỘC VÀ NHỮNG ĐAU KHỔ

Nhưng con đường tâm linh không phải là được trải lát chỉ bằng những sà cừ chói sáng. Con đường có thể đầy những khó khăn, hiểm trở, đôi khi đầy lệ. Để được thanh lọc khỏi những khuyết-diêm và tội lỗi của chúng ta đã có từ khi sinh ra đời không phải là một phương pháp dễ mà chịu đựng. Chúng ta nghe thấy những tiếng kêu khóc của tâm chúng ta và đầu óc rối loạn của chúng ta kêu cầu xin ngưng lại. Và chúng tôi, ở Văn-phòng, thường nhận được những thư hoen ố bởi những giòng lệ.

Thành-thật, quy thuận và kiên-tâm là những chữ viết ra thì rất dễ nhưng không dễ gì mà thực hiện được.

Đối với linh-hồn, thời-gian thanh lọc là điều kiện cần-thiết, không có không được. Cần phải thành hình một chùm tinh-tú mới, trong đó tâm, trí phải phụ-thuộc Chủ-nhân của nó là linh-hồn...

Các bạn độc-giả có nhận-thức được ý-nghĩa của sự đó không ?

Đó là sự kéo dờ xuống một tòa nhà cũ và sự xây-dựng một tòa nhà mới với một tiêu-chuẩn hoàn-toàn mới.

Cái gì tốt cho «tâm» thì không phải là luôn luôn tốt cho «linh-hồn» và cái gì tốt cho «linh-hồn» thì thường khó cho «tâm» chấp nhận.

Văn-phòng tổ lòng kính-ngưỡng những hội-viên đã viết cho Bapak: «Thưa Bapak, con muốn làm những gì hợp với ý-muốn của Thiêng-Liêng».

Người viết bài này đã được đọc về người Mỹ, con cháu của một thế-hệ đã chịu đựng nhiều nỗi khó nhọc để xây-dựng nước Mỹ ngày nay; về người Nhật-Bản đã giảm bớt những khẩu phần ăn của họ để sản-xuất hàng hóa rẻ hơn để cạnh tranh trên thị-trường thế-giới; về người Đức đã trải

những đêm không ngủ để suy-tư về một phát-minh mới ; về người Anh đã vượt qua các lục-địa và đại-dương ; về người Pháp nổi danh về can-đảm ; về câu «sống hiên-ngang» đã trở thành một khẩu-hiệu ở trên đất nước Ý-đại-lợi ; và chúng tôi biết người phương Đông đã có thể thành tâm biết bao trong việc cầu nguyên, suy-niệm và tìm tòi giải-thoát khỏi những tuần-hoàn của luân-hồi.

Với những thành-tích của sức bền bỉ này chúng tôi tin chắc và mong rằng sự kiên-nhẫn, quy-thuận và thành tâm có thể tìm thấy được trong những thời-gian khó khăn cũng như trong những thời-gian vui sướng. Như thế, chúng ta có thể yên tâm mà ngủ vì biết rằng thanh-lạc và những đau khổ đi kèm sẽ được trải qua một cách êm-ái, với một nụ cười.

### TRUNG-TÂM SUBUD CỦA CHÚNG TA

Ta hãy trở về Tjilandak : ông Mas Sudarto là thầu-khoán SUBUD đang xây nhà của Bapak. Các kiến-trúc sư Tom Pope và Hubert Winkler đã ở xa tới với lòng hăng-hái nhiệt-thành thúc đẩy để làm công việc xây cất nhà cho Bapak.

Văn-Phòng chúng tôi mong ước rằng mọi người khác cũng đều nhận thức được sự quan-trọng của Tjilandak, vì cái gì tốt đẹp nhất mà chúng ta dâng hiến cho Bapak có ý-nghĩa là cái tốt đẹp nhất mà ~~chúng~~ chúng ta dâng hiến cho sự mạng của Bapak trên thế-gian này. Hai trường-học bạo phát, một của một nữ hội-viên ở Đông Java đến và một của nam hội-viên từ Pháp qua, đã nói rõ trong một lúc sáng suốt những bí-mật đích thật của Tjilandak. Sự này nghe ra có vẻ lạ-lùng đối với các bạn, nhưng chúng tôi thành-thật mong rằng các bạn sẽ tiếp-nhận được sự hiểu biết và sẽ chứng-nghiệm được chân-lý.

Tất cả chúng ta đều nhận-thức rằng Bapak và Ibu càng ngày càng khó đi du-hành luôn luôn. Ngày nay đã có một nơi thường xuyên để người ta có thể đến chứng-nghiệm và thu-

thập được lợi-lạc tới mức tối-đa và tiếp-nhận được những chân-lý về tâm linh tùy theo khả-năng của mỗi người. Vì thế mà một trung-tâm, một khu nhà đang được xây cất. Chúng tôi mong rằng những tòa nhà này sẽ đáp ứng những đòi hỏi tối-thiểu của các khách tới thăm. Chúng ta cũng phải chăm nom cho thân-thể chúng ta nữa. Chúng ta càng cống-hiền nhiều cho dự-án công-tác này thì chúng ta càng có nhiều hy-vọng về những tiện-nghi cho chính chúng ta. Trung-tâm này được xây cất cho ai, nếu không phải là cho chính chúng ta.

Những cuộc hội-họp của các Phụ-Tá sẽ được tổ-chức mỗi năm Trong khoảng thời-gian còn lại trong năm, các khách sẽ đổ xô tới thăm từ khắp mọi nơi trên thế-giới; các khách này đều khao-khát được dẫn dắt về tâm-linh và chân-lý bất diệt. Và trong số những người đó, có thể có cả chính các bạn nữa. Và chúng tôi, những người phụng-sự Trung-Tâm này và mục-dịch của nó, sẽ hân-hoan chia sẻ niềm vui của các bạn.

Đề kết-luận bài quá ngắn này đối với một vấn-đề quan-trọng như thế, người viết bài này xin các bạn thứ lỗi nếu có những chữ hoặc câu nào không hợp ý các bạn, và cũng xin nhắc lại các bạn rằng đây chỉ là một cố-gắng vụng-về để đề-cập tới vấn-đề nói trên mà thôi.

Bà N. V. C. dịch

*Nhờ sự ủng-hộ tài-chánh của anh Pierre Marti, Tập-San SUBUD, kể từ số này, sẽ được đem tặng (không lấy tiền) cho các hội-viên mỗi người một quyển, lúc đóng nguyệt-liễm. Anh chị em nào muốn mua thêm nữa sẽ trả mỗi quyển 5\$ (hoặc hơn, tùy số trang).*

# KHÔNG GIẢNG-DẠY NHƯNG HỌC TẬP

(Trích trong cuốn *Assignment Subud của Varindra Vittachi*)

\* ~~~~~ \* ĐẶNG-PHẮC dịch



Một hôm, trong tuần lễ đầu tiên mà Icksan (1) viếng thăm Colombo — ở đây đã có tới ba trăm người được khai mở trong ba tuần lễ — trong một buổi Latihan tập-thể Icksan chạm vào tay tôi. Khi ấy Icksan đang chỉ-dẫn cho chúng tôi những bi-hiểm đơn-giản về trách-nhiệm của các phụ-tá. Icksan chỏ vào một thanh-niên vừa mới được khai mở. Thanh-niên này nhắm mắt thật chặt và đang đọc những đoạn kinh Coran, thỉnh thoảng lại điềm những tiếng lớn: Allah, Allah, Allah!

Với vẻ mặt rất nghiêm-nghị, Icksan nói nhỏ với tôi: « Anh hãy đề ý, hẩn kêu tên Thượng-Đế Allah một cách lưu-loát biết chừng nào! Anh hãy xem hẩn vào tuần lễ sau. Có lẽ chẳng dễ dàng như thế nữa đâu! ».

Vài ngày sau, Icksan lại chỏ thanh-niên ấy. Khi bấy giờ tất cả những gì mà hẩn có thể làm được ở trong Latihan là phát ra những tiếng khàn-khàn và khó khăn: ặc, ặc, ặc... như là hẩn bị đau đớn ở bên trong. Gương mặt Icksan không lộ ra một tí gì đặc ý. Với vẻ mặt hãy còn nghiêm-nghị, Icksan nói: « Bấy giờ đã tốt hơn. Bấy giờ thì thật sự; không đẹp như Allah, Allah, Allah lúc ban đầu. Bấy giờ xấu, nhưng thật. Từ bên trong phát ra chứ không phải do sự giảng-dạy ».

Chúng tôi đã học được rất nhiều ở sự nhất-định của Icksan không bao giờ chịu làm giảm giá-trị của chân-lý học được bằng kinh-nghiệm. Rất dịu dàng nhưng cũng rất quả-quyết, Icksan phản đối tất cả mọi mưu toan của vài phụ-tá vì đã chịu ảnh-hưởng của lối truyền-giáo cổ-truyền nên không thể chống lại được sự cảm-dỗ của ý muốn giảng-dạy.

(1) Icksan là một phụ-tá Nam-Dương còn trẻ (33 tuổi) nhưng đã tu tập rất cao.

Icksan nói với chúng tôi :

« Subud không phải là giảng-dạy. Subud là tiếp nhận. Nếu người ta tiến-hóa lên được, nhờ Latihan, thì Bapak sung-sướng. Icksan không ghen-ghét. Ở trong Subud chỉ có kinh-nghiệm. Bapak bảo: Nếu Bapak là một ông thầy giảng dạy và Bapak biết 10 thứ thì Bapak chỉ dạy 9 thôi. Vì nếu Bapak dạy cả 10 thì rồi làm gì còn học trò. Không học trò thì không thầy ».

Tôi thường được nghe Icksan, Sjafruddin, Asikin và Prio bảo : « Bapak nói rằng cái tội lỗi duy nhất là giảng-dạy. » Tôi cảm thấy là tôi đã hiểu lời nói ấy, nhưng tri-óc cồ-hủ của tôi vẫn cứ muốn đòi hỏi một giải-thích để được yên-tâm, bởi vậy khi có dịp gặp Bapak tôi bèn hỏi tại sao Bapak cho rằng sự giảng-dạy là một tội lỗi sát-hại như thế.

Bapak giảng (Anwar Zakir thông-dịch) :

« Nhờ tập Latihan, chúng ta mỗi ngày một thêm nhạy cảm để tự mỗi người nhận được trực-tiếp, đúng với những nhu-cầu riêng biệt của chính họ mà Thiêng-Liêng đã trông thấy rõ. Bởi vậy mỗi người nhận được sự diu-dắt thích-hợp cho họ, và vào đúng lúc mà họ cần đến. Một ông thầy dạy chỉ có thể dạy bằng tri-óc của mình. Ông ấy chỉ có thể đem cho học trò một loại kiến-thức và một thứ diu-dắt khả-dĩ áp-dụng cho tất cả mọi người. Cũng giống như sự sai-biệt giữa thứ thuốc « đặc-chế » và thứ thuốc thông-dụng. Trong thứ thuốc «đặc-chế», cái gì tốt cho một người có thể thành xấu cho người khác. Vì thế, trong Subud mỗi người nhận được cái gì mà họ cần đến, và người nào dạy Subud tức là người ấy đi trái với ý muốn của Thiêng-Liêng, bởi vì cái gì mà người ấy ấy dạy có thể không phải là cái thật-sự đúng hợp cho người đàn ông này hoặc người đàn bà kia ».

Nhưng sự giả dối, nó nằm trong con người chúng ta, luôn luôn bộc phát ra trong các hành-động và ý-nghĩ của chúng ta. Thí dụ như chúng ta dùng danh-từ « Tò-chức Huynh-Đệ » mà chẳng cảm thấy một tí gì thực.chất của nội.dung danh từ ấy. Ngay cả trong thời-kỳ nhóm của chúng ta đang trải

qua một giai-đoạn thanh-lọc mạnh-mẽ, khi mà chúng ta không thể nào đi qua mặt nhau ở cầu thang mà không thấy bực-tức, khi mà những bè phái, không còn bị giàng buộc bởi những nghi-lễ xã-giao giả-tạo nữa, nói xấu nhau mà chẳng thấy ngượng, khi ấy chúng ta vẫn còn thích nói đến chúng ta như là một Tổ-chức Huynh-Đệ. Cái ý-niệm Tổ-chức Huynh-Đệ này quả là lớn, nhưng sự rắc-rối đã phát sinh ra khi một vài người chúng ta muốn trở thành những bậc đàn anh.

Tình-trạng ấy thật xấu-xa. Bây giờ chúng ta có thể ngoảnh nhìn trở lại và nhận thấy rằng tình-trạng ấy đã có thật-sự. Tình-trạng ấy ở tại bên trong người chúng ta và đã phát ra bên ngoài : những kiến-thức nặng-nề chưa tiêu-hóa, những oán-hờn tích-lũy được che đậy tr. róc kia bằng một nước sơn nghi-lễ xã-giao, những mảnh sứ mẻ xấu-xa của tình ích-kỷ, dấu-diểm kỹ càng dưới một cái nắp đậy của mỹ-tục, những mâu chuyện vụn-vặt của những sự kết-giao vô ý-nghĩa — tất cả những thứ ấy đều được tự do phóng-túng nồn mửa ra ngoài.

Lần đầu tiên tôi đến Indonesia, lúc tôi đến nhà Bapak để chào từ-biệt, Bapak hỏi tôi : « Cảm-tưởng chính-yếu mà con mang theo khi rời khỏi Djakarta là thế nào ? »

— «Thưa Bapak, là Tình Huynh-Đệ. Con đã thoáng nhìn thấy ý-nghĩa của Tình Huynh-Đệ thật sự là thế nào. Nhóm của chúng con không phải là một tổ-chức huynh-đệ. Có nhiều sự cãi-cọ quá. Con không hiểu cái gì đã xảy đến cho chúng con. Chính con là một trong những người xấu nhất».

Bapak cười và nói : « Con không có lý-do gì để bận tâm nghĩ ngợi hoặc thêm muốn nhóm ở Djakarta. Giá con đã ở đây vài năm trước, hồi mới bắt đầu, để quan-sát nhóm này. Còn xấu hơn nhóm của con ở Colombo nhiều »

Lời giải-thích của Bapak về tình-trạng này — mà hầu hết tất cả các nhóm SUBUD ở trên hoàn-cầu đều kinh-nghiệm — thật là giản-dị và trong sáng : «Con hãy để ý nhìn một cái giềng

nước đầy bùn và bần thiu ở dưới đáy. Con bắt đầu cọ sạch nó. Con xúc một nắm bùn ở dưới đáy và vớt lên trên bờ. Nước khi trước coi bộ có vẻ trong-sạch nay bị xáo-trộn và đục ngầu. Nhưng cái giếng ấy đã được sạch-sẽ hơn trước một chút rồi.»

Cái kinh-nghiệm cọ sạch giếng đã phát-hiện dưới nhiều hình-thức lạ lùng, do đó chúng ta đã có thể học được rất nhiều về chính chúng ta và những người ở chung quanh chúng ta.

Một người bạn cố-tri của tôi — xin hãy gọi tên là Anil — đã gia-nhập Subud. Đời sống của anh ta có vẻ hoàn-hảo, không có gì có thể chê trách được. Anh là một sinh-viên kiểu mẫu và một lực-sĩ giỏi đặc-biệt. Anh không bao giờ có một lời nói nặng đỏi với ai, và những người khác, khi nói đến anh ta, thường gọi anh là « Người thật lịch-sự ». Khi gia-nhập Subud, Anil đã có vợ, và vợ anh ấy cũng vào Subud cùng một lượt. Độ vài tháng sau, anh đến kể cho tôi nghe một chuyện nó làm cho tôi ngạc-nhiên vì nó trái với bản-tính của anh mà trước kia chúng tôi vẫn biết. Anh đã yêu một người con gái khác và quyết ly-di vợ để lấy cô gái này. Anh muốn tôi khuyên anh làm thế nào để thực-hiện ý ấy mà không làm cho vợ anh phải đau khổ vì anh vẫn rất kính trọng vợ anh.

Rất may là khi ấy Bapak đang ở Colombo với chúng tôi. Tôi đề-nghị là anh hãy kể tình-trạng cho Bapak, nhưng anh sợ hãi và không chịu. Tuy nhiên tôi cũng cố thuyết-phục được anh kể chuyện ấy cho Icksan nghe. Anil ngồi trên giường của Icksan, còn Icksan và tôi thì ngồi trên hai ghế để nghe anh kể. Khi Anil kể đến gần hết chuyện thì chúng tôi nghe thấy tiếng chân Bapak đi ở bên ngoài hành-lang và tiến về phía buồng của Icksan.

Anil ngừng ở giữa câu đang nói dở và vội lên ra ngoài phòng.

Bapak đi vào, miệng ngậm diếu thuốc lá; tôi mời Bapak ngồi vào ghế của tôi. Tôi ngồi xuống dưới sàn. Một lúc yên-lặng; Icksan và tôi cố ý không nhìn nhau. Bapak ngược lòng mày, có ý hỏi có chuyện gì. Chúng tôi tránh nhãn-quang của Bapak. Bapak bèn hỏi chúng tôi là có



vấn-đề gì thế. Tôi khẽ trả lời là chúng tôi vừa mới nói một vài chuyện lật-vật. Icksan thì làm ra bộ nhu-mì hết sức. Bapak bèn đơ điều thuốc và chỏ vào chỗ vết ngồi của Anil còn để lại ở trên nệm mà nói rằng :

«Con hãy bảo cho y biết là cần phải hiểu tình-trạng ấy. Người ta, trước khi được khai-mở, lấy vợ lấy chồng do nhu-cầu và tình-dục. Vì thế, người ta có thể gặp những phối-ngẫu không đúng hợp. Về sau người ấy vào SUBUD. Nội-ngã của họ bắt đầu lớn lên. Rồi họ cảm thấy : «Hừ! A không phải là vợ đúng thật của tôi, B mới là vợ tôi.» Thế rồi họ ly-đị A và lấy B. Nội-ngã của họ vẫn tiếp-tục lớn lên. Về sau họ có thể cảm thấy B không phải là vợ đúng thật của họ; thế rồi họ ly-đị B để lấy C mà họ cho là gần với lý tưởng của họ hơn. ề sau họ cảm thấy C cũng không phải là vợ đúng thật của họ và rất có thể là họ cảm thấy rằng, rất cuộc, trước kia họ có thể vẫn cứ ở lại với A. Họ có thể đã lấy A vì tình-dục và hai người có thể là những phối-ngẫu không đúng hợp. Nhưng khi cả hai đều vào SUBUD thì nếu Chiêng-Liêng muốn, họ sẽ thay đổi để rồi cả hai trở thành những phối-ngẫu đúng hợp với nhau ».

Trong một trạng-thái gần như kinh ngạc, tôi nói cho Bapak biết vấn-đề của Anil. Bapak bảo : «Con hãy bảo y nói chuyện về Subud với người con gái ấy».

Vài ngày sau cô này được khai mở trong phòng tập trong ấy có cả vợ Anil đang làm Latihan. Mấy tuần lễ sau Anil thấy mình không còn để ý đến chuyện ly-đị nữa và anh quyết-định dứt bỏ với người tình mới. Y bảo cô này : «Cô có thể có những ý-nghĩ xấu về tôi, nhưng tôi mong rằng cô sẽ không bỏ tập Latihan».

Câu trả lời của cô gái làm Anil ngạc-nhiều :

Tại sao ANH lại khuyên tôi tiếp tục làm Latihan. Subud không phải là sở-hữu của anh. Subud cũng là của tôi nữa. Tất nhiên là tôi sẽ tiếp-tục Latihan của tôi».

Đã lâu tôi không có dịp gặp họ nữa và không biết bây giờ họ ra sao. Nhưng bao giờ tôi cũng vẫn biết ơn họ vì bài học mà tôi đã học được nhờ kinh-nghiệm của họ.

Đ.P.

## VÀI CÂU HỎI VỀ SUBUD

Bà SRIGATI dịch

Một hội-viên Subud-Washington viết cho Bapak :

«Chúng tôi nhận thấy một trong những điều-kiện của nhiệm-vụ người phụ-tá là có một Latihan yên-ôn. Vậy nên nghĩ sao nếu có một người, vừa mới được cử làm «phụ-tá», làm Latihan ồn-ào và náo-động, khó chịu cho những người tập khác ? »

Bapak trả lời :

« Người phụ - tá, đầu là trong lúc khai - mở cho những hội-viên mới, không bao giờ hành-động ở trong Latihan như một người thủ-lãnh. Hoạt-động căn-bản và sự hướng-dẫn ở trong Latihan là chỉ do đấng Thiêng-Liêng Toàn-Năng mà thôi. Bởi thế, sau khi đã đọc những câu dặn dò trước lúc khai-mở với tư-cách là người đứng chứng-kiến cho hội-viên mới, người phụ-tá cứ việc tiếp-tục làm Latihan riêng cho mình y như thường.

Người hội-viên vừa được khai-mở cũng như người phụ-tá làm việc khai-mở, cả hai đều phải đồng-thời quy-thuận và sùng-bái Thiêng-Liêng. Làm như thế, mỗi người sẽ tiếp-nhận được nhiều hay ít tùy theo trạng-thái của nội-ngã mình.

Người được khai-mở đừng sợ hãi và đừng băn-khoăn về cử-chỉ ở trong Latihan của người phụ-tá khai-mở, dù người này làm ồn-ào, náo-động, bởi vì trong Latihan, mỗi người đều có những giới-hạn riêng biệt của mình. Vậy con đừng để ý đến những người làm ồn ở chung quanh, mà chỉ hướng về Quyền-Lực của Thiêng-Liêng Cao-Cả để con có thể ở trong trạng-thái tiếp-nhận Latihan đúng hợp với nội-ngã của con.

Có nhiều phụ-tá rất ồn-ào và náo-động ở trong Latihan. Nhưng sự-kiện ấy không can-thiếp gì đến con và cũng cần-thiết cho tình-trạng bên trong của những phụ-tá đó ».

Trích trong SUBUD PARIS.

(còn tiếp)

# HỘI SUBUD VIETNAM



**TRUNG-ƯƠNG SAIGON :** 306/328, đường Hồng-Thập-Tự.

*Giờ Latihan :* Mỗi ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.  
Thứ hai và thứ sáu : thêm buổi  
Latihan 20 g 30 — 21 giờ.  
Chúa nhật : 18 giờ — 18 giờ 30.

**Chi-Hội ĐALẠT** : c/o Ô. Trần-văn-Đàm  
64, Hoàng-Diệu.

*Giờ Latihan :* Thứ ba và thứ bảy : 18g. — 18g.30

**Chi-Hội PHƯỚC-TUY**

**Chi-Hội MỸ-THO**

**Các nhóm SUBUD tại:** Ban-Mê-Thuột, Bắc-Liêu, Bến-Tre, Biên-Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên, Huế, Kiến-Hòa, Mỹ-Tho, Nha-Trang, Ninh-Thuận, Phan-Thiết, Quy-Nhon, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Vũng-Tàu-  
(muốn biết địa-chỉ xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-Ương).

**GIÁ : 5\$00**